TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2021/ QĐST-HNGĐ	*Hương Trà, ngày 04 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2021/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phan Văn C, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn T, xã Hương Phong, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chị Phan Thị My N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn C, xã Phú Hải, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn C và chị Phan Thị My N thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh C, chị N trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh C, chị N.

[2] Về con chung: Anh Phan Văn C và chị Phan Thị My N có 01 người con chung tên là Phan Tuệ N, sinh ngày 12/01/2019. Anh C, chị N thỏa thuận giao cháu N cho chị Phan Thị My N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, anh Phan Văn Ckhông phải phải cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Văn C và chị Phan Thị My N không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: Anh Phan Văn C và chị Phan Thị My N phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn C và chị Phan Thị My N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phan Tuệ N, sinh ngày 12/01/2019 cho chị Phan Thị My N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi, anh Phan Văn C không phải cấp dưỡng cho con.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ và con sau ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Văn C và chị Phan Thị My N không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Phan Văn C và chị Phan Thị My N phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền anh C, chị N đã nộp theo biên lai số 0000798 ngày 03/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh Ch, chị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT. Huế;*
- *VKSND TX. Hương Trà;*
- *Chi cục THADS TX. Hương Trà;*
- *UBND xã Hương Phong;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh